**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN**

**Ngày soạn: Ngày 17 tháng 2 năm 2022**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 20 tháng 2 năm 2022**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ CHỦ ĐIỂM: CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- GDHS **chủ đề CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ 8-3.**

- Biết thể hiện tình cảm đối với cô giáo, mẹ, các bạn gái và những người phụ nữ sống xung quanh em.

- Nói được lời chúc mừng ngày 8-3.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Những lời chúc mừng ngày 8-3.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  14 phút  10 p | **1.Thực hiện nghi thức chào cờ**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.   1. **Sinh hoạt theo chủ đề .**   GV tổ chức cho HS chia sẻ những lời chúc mừng ngày 8-3 tới bạn gái trong lớp theo nhóm.  - Làm thiệp chào mừng ngày 8/3 dành cho bà, mẹ, cô giáo, bạn gái.  - Mời đại diện 2-3 HS chia sẻ trước lớp.  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ lời chúc mừng dành tặng cô giáo, tặng mẹ.  - GV tổ chức cho cả lớp hát bài “ Bông hoa mừng cô”.  \* Chia sẻ cảm xúc khi em giúp đỡ hàng xóm.  ?em hãy chia sẻ lại những lời nói hoặc hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép mà em đã thể hiện với những người hàng xóm của mình.  ? Khi nhận được lời khen ngợi của những người hàng xóm, em đã cảm thấy như thế nào?  **\*ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  **4.** **Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | Hs thực hiện  -HS hát một số bài hát.  HS chia sẻ với bạn cùng bàn những lời chú mừng mình đã chuẩn bị sẵn.  HS cả lớp lắng nghe, góp ý cho những lời chúc chưa được hoàn thiện.  - HS hát tập thể.  HS chia sẻ theo nhóm, tổ.  - chào hỏi; giúp bác trông em bé;  Chuyện trò vui vẻ với các bạn hàng xóm…  .-Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ  - Dựa vào phần tự đánh giá của học sinh và các bạn gần nhà nhau để các bạn có thể đưa ra những đánh giá chính xác nhất có thể. |

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP TUẦN 25 ( 2 tiết)**

I**: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *Rửa tay trước khi ăn, lời chào, Khi mẹ vắng nhà* . Thông qua hoạt động viết GV đọc cho học sinh viết lại một đoạn trong bài Khi mẹ vắng nhà “từ luc dê mẹ vừa đi….mở cửa”. Nghe viết một đoạn ngắn.

**2.Phát triển năng lực:**

Kĩ năng quan sát,nghe hiểu, viết trả lời câu hỏi thành thạo .

**3.Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 5’  30’ | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1.Ôn  -Trong tuần vừa qua các em đã được học những bài tập đọc nào ?  - Bài nào là văn xuôi ?  - Bài nào thuộc thể loại thơ ?  2. Đọc lại các bài tập đọc đã học trong tuần.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc từng bài.  Mỗi bài khoảng 3- 4 em đọc theo yêu cầu của giáo viên. | - HS thảo luận nhóm đôi.  *- Rửa tay trước khi ăn, lời chào, Khi mẹ vắng nhà*  *- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV* |

Ngày soạn: Ngày 18 tháng 2 năm 2022

Ngày giảng: Thứ ba ngày 21 tháng 2 năm 2022

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP TUẦN 25 ( 2 tiết)**

I**: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *Rửa tay trước khi ăn, lời chào, Khi mẹ vắng nhà* . Thông qua hoạt động viết GV đọc cho học sinh viết lại một đoạn trong bài Khi mẹ vắng nhà “từ luc dê mẹ vừa đi….mở cửa”. Nghe viết một đoạn ngắn.

**2.Phát triển năng lực:**

Kĩ năng quan sát,nghe hiểu, viết trả lời câu hỏi thành thạo .

**3.Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 20’  10’  5’ |  |  |
| 3. Viết  - Nghe viết một đoạn trong bài Khi mẹ vắng nhà “từ luc dê mẹ vừa đi….mở cửa”.  - GV đọc mẫu  *- Những chữ nào được viết hoa?, tại sao?*  - GV lưu ý HS một số vấn để chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả như *dê, sói, giọng*  Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ.  GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  ***4. Làm bài tập VBT trang 29***  Bài 1. Điền vào chỗ trống  *a.ăng hay âng ?*  Em rửa tay b… xà phòng và nước sạch.  *b. Ương hay ưng ?*  Cần rửa tay th… xuyên và đúng cách  **4. Củng cố**  - HS nhắc lại nội dung bài học  - Về đọc lại các bài đã học | -2 HS đọc đoạn viết  HS làm việc theo nhóm  HS làm vào vở BT  Chia sẻ  Nhận xét  Đại diện nhóm trình bầy |

TIẾNG VIỆT

**Bài 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba , có dẫn trực tiếp lời nhân vật : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB : quan sát , nhận biết được các chỉ tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đủng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức nghe lời cha mẹ , tình cảm gắn bó đối với gia đình ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II CHUÁN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phủ hợp , mây chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động (15’)** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ  Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Bạn nhỏ đang ở đâu ? Vì sao bạn ấy khóc ?  b . Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ , em sẽ làm gì ?  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Nếu không may bị lạc . | HS nhắc lại  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi |
| **2. Đọc (20’)** | |
| GV đọc mẫu toàn VB . GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới .  + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc ( ngoảnh lại  + GV đưa từ ngoảnh lại lên bảng và hướng dẫn HS đọc , GV đọc mẫu vần oanh và từ ngoảnh lại , HS đọc theo đồng thanh .  + Một số ( 2 - 3 HS đánh vần , đọc trơn , sau đó , cả lớp đọc tổng thanh một số lần , HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( ngoảnh , hoảng , suýt , hướng đường ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Sáng chủ nhật , bố cho Nam và em đi công viên ; Nam cử mải mê xe , hết chỗ này đến chỗ khác . )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến lá cờ rất to ; đoạn 2 : phần còn lại ) + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài . ( đông như hội rất nhiều người ; mải mê : ở đây có nghĩa là tập trung cao vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh , ngoảnh lại quay đầu nhìn về phía sau lưng mình ; suýt ( khóc ) : gần khóc ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại cả VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | - HS đọc từng dòng thơ  - HS đọc từng khổ thơ |

**TOÁN**

Bài 57. PHÉP TRỪ DẠNG 17-2(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

II.CHUẨN BỊ

20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| 1. Hoạt động khởi động 2. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10. 3. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | -HS chơi “Truyền điện” |
| * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì? | -HS *quan sát* bức tranh  -có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: 17-2= 15”. |
| + Viết phép tính thích hợp (bảng con).  Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-2 = 15? | - HS *chia sẻ* trước lớp |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức**   HS tính 17-2 = 15. |  |
| -Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 17 - 2 = ? | - Đại diện nhóm trình bày. |
|  | - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra. |
| - Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quá phép tính. |  |
| 2.Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy). | HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 17 - 2 và cùng thao tác với GV: |
| - Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt) |  |
| * Đếm: 16,**15.** * Nói kết quả phép trừ 17-2=15.   3.HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 14-1 = 13; 18-3 = 15; ... | * HS chia sẻ cách làm. |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1   * Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). | - Hs làm bài |
| * Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia sẻ trước lớp. |  |
| - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. |  |
| Bài 2  - Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. | * Đổi vở kiểm tra chéo.   - HS đứng tại chỗ nêu cách làm. |
| * GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, **15.** |  |
| Bài 3   * Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ. | - Hs tự làm |
| * Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp. |  |
| ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. |  |
| Bài 4   * Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt. |  |
| Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 6 = 12. |  |
| * GV chốt lại cách làm. |  |
| 1. Hoạt động vận dụng   HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2. |  |
| 1. Củng cố, dặn dò   - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | -HS TL |
| * Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

TIẾNG VIỆT

**Bài 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba , có dẫn trực tiếp lời nhân vật : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB : quan sát , nhận biết được các chỉ tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đủng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức nghe lời cha mẹ , tình cảm gắn bó đối với gia đình ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II CHUÁN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phủ hợp , mây chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi (17’)** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu ?  b . Khi vào cổng , bố dặn hai anh em Nam thể thao ?  c . Nhờ lời bố dặn , Nam đã làm gì ?  HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về câu trả lời cho từng câu hỏi . GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Bố Cho Nam và em đi chơi ở công viên ; b . Khi vào cổng , bố dặn hai anh em Nam nếu không may bị lạc thì nhở đi ra cổng có lá cờ ; t . Nhớ lời bố đặn , Nam đi theo hưởng tấm biển chỉ đường để đi ra cổng | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng cáu hỏi . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3 (18’)** | |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Ba cho Nam và em đi chơi ở công viên . ) ,  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí , GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát ) và viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cấu vào vở (15’)** | | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phủ và hoàn thiện câu  GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất câu hoàn thiện , ( Uyên không hoảng hốt khi bị lạc  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số | | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phủ và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung đế nói : Nếu chẳng may bị lạc , em sẽ làm gì ? (20’)** | | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dụng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét  GV có thể gợi ý HS nói thêm về lí do không được đi theo người lạ , về cách nhận diện những người có thể tỉn tưởng , nhờ cậy khi bị lạc như Công an , nhân viên bảo vệ , ... để giúp HS củng cố các kĩ năng tự vệ khi bị lạc . | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dụng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh | |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7 , Nghe viết (15’)** | |
| - GV đọc to cả đoạn văn . ( Nam bị lạc khi đi chơi công viên Nhớ lời dặn , Nam tìm đến điển hẹn gặp lại bỏ và em . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lủi đấu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu và tên riêng của Nain , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : Công viên , lạc , điểm .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách , Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( Nam bị lạc khi đi chơi công viên . Nhớ lời dặn , Nam tìm đến điểm hẹn gặp lại bố và em , ) . Mỗi cụm từ và câu ngắn đọc 2-3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Nếu không may bị lạc từ ngữ có tiếng chửa vần im , iêm , ep , êp (8’)** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong loài hoặc ngoài bải    - HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng . | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ Có tiếng chứa các vần im , iên , ep , êp . |
| **9. Trò chơi Tìm đường về nhà (7’)** |  |
| GV giải thích nội dung trò chơi Tìm đường về nhà . Thỏ con bị lạc và đang tìm đường về nhà . Trong số ba ngôi nhà , chỉ có một ngôi nhà là nhà của thỏ . Để về được nhà của mình , thỏ con phải chọn đúng đường rẽ ở những nơi có ngã ba , ngã tư . Ở mỗi nơi như thế đều có thông tin hướng dẫn . Muốn biết được thông tin đó thì phải điển r/d hoặc gi vào chỗ trống . Đường về nhà thỏ sẽ đi qua những vị trí có từ ngữ chứa gi . Hãy điền chữ phù hợp vào chỗ trống để giúp thỏ tìm đường về nhà và tô màu cho ngôi nhà của thỏ .  GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất phương án phù hợp . | HS làm việc theo nhóm để tìm đường về nhà thỏ .  HS điển và nối các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ . |
| **10. Củng cố(5’)** | |
| - GV yều cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính -. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

Ngày soạn: Ngày 19 tháng 2 năm 2022

Ngày giảng: Thứ tư ngày 22 tháng 2 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 5: ĐÈN GIAO THÔNG ( 3 tiết)**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời dùng các câu hỏi có liên quan đến thông tin trong VB ; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản , gần gũi với HS ; quan sát , nhận biết được các chỉ tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức tuân thủ luật giao thông , sự tự tin khi tham gia giao thông ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động (15’)** | |
| Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó  Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh đèn giao thông và trả lời câu hỏi .  + Một số ( 2 - 3 ) HS nêu ý kiến . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc Có ý kiến khác ,  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dần vào bài đọc Đèn giao thông . | HS nhắc lại  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi |
| **2. Đọc (20’)** | |
| GV đọc mẫu toàn VB .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ khó với HS ( phương tiện , điều khiển , lộn xộn , an toàn , ... )  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 , GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD : Ở các ngã ba , ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu : đỏ , vàng , xanh . Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại . / Đèn xanh bảo hiệu được phép di chuyển . )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến rồi dừng hăn , đoạn 2 : tiếp theo đến nguy hiểm , đoạn 3 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( ngã ba : chỗ giao nhau của 3 con đường , ngã tư : chỗ giao nhau của 4 Con đường ; điều khiển : làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc , tuân thủ : làm theo điều đã quy định )  + HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB .  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | - HS đọc câu  HS đọc đoạn  HS đọc đoạn theo nhóm . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi(17’)** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Đèn giao thông có thấy mẫu ?  b . Môi trưu của đèn giao thông báo hiệu điều gì ?  c . Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào ?  . GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Đèn giao thông có ba màu ; b , Đèn đó : người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại , đèn xanh : được phép di chuyển , đèn vàng phải di chuyển chăm lại rồi dừng hẳn ; c . Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm ) . | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về tranh minh hoa và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3 (18’)** | |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Đển giao thông có ba màu . ) . Để HS không phải viết quá dài , GV có thể lược bớt các từ trong ngoặc đơn ( trên đường phố )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát ) và viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở . (15’)** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất cầu hoàn thiện . ( Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ . ) . GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh (20’)** | |
| GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ dã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh , GV và HS nhận | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ dã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh |

Ngày soạn: ngày 22 tháng 2 năm 2022

Ngày giảng: Thứ năm ngày 25 tháng 2 năm 2022

TIẾNG VIỆT

**Bài 5 ĐÈN GIAO THÔNG ( tiết 4)**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời dùng các câu hỏi có liên quan đến thông tin trong VB ; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản , gần gũi với HS ; quan sát , nhận biết được các chỉ tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức tuân thủ luật giao thông , sự tự tin khi tham gia giao thông ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **7. Nghe viết (15’)** | | | | |
| GV đọc to cả đoạn văn . ( Đèn đỏ bảo hiệu dừng lại , Đèn xanh bảo hiệu được phép di chuyển . Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : liệu , chuyển , ... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Đèn đỏ bảo hiệu dừng lại . Đèn xi như báo hiệu được phép di chuyển . / Đèn vàng bảo hiệu đi chặn rồi dừng hẳn ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phủ hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | | | HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi | |
| **8. Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá (8’)** | | | | |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đối để tìm dấu thanh phù hợp . | - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | | | |
| **9 , Trò chơi Nhận biết biển báo (7’)** | | | | |
| - Mục tiêu : Rèn kĩ năng nói , nghe hiểu ; HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo ; HS bình tĩnh , tự tin , nhanh nhẹn .  - Chuẩn bị :  + GV chuẩn bị một số biển báo quen thuộc , gần gũi với HS , VD : biển đảo có bệnh viện , biến bảo khu dân cư , biển vạch sang đường dành cho người đi bộ , biển bảo điện giật nguy hiểm , ...  + Tranh về một số vị trí cắm các biển báo .  - Nội dung trò chơi và cách chơi :  + Mỗi đội 6 HS . Mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện như sau : 1 HS Tiải đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đỏ và cảm vào đúng vị trí quy định  + Quy định thời gian chơi .  + Đội nào tìm được nhiều biến bảo và cảm đúng vị trí phù hợp thì đội đẩy chiến thẳng . | | | | HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo ; HS bình tĩnh , tự tin , nhanh nhẹn tham gia |
| **10. Củng cố (5’)** | | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày . GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số sách viết về kĩ năng sống để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS . | | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) | | |
|  | |  | | |

**ÔN TẬP ( 2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Điều em cần biết thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một vần đề thuộc chủ điểm Điều em cần biết .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học : Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chữa văn oanh, uyt,iêu, iêm (15’)** | | | | |
| GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học .  - GV nền chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ỏn một lần nhiều văn ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bải mà HS đã học . GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , với bài Rửa tay trước khi ăn thì chọn lời khuyên cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh , Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng ( Lời chào – Nhở chào hỏi khi gặp gỡ ; Khi mẹ vắng nhà – Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình ; Nếu không may bị lạc - Khi đi chơi chỗ đông người , phải chú ý đề phòng bị lạc ; Đèn giao thông - Khi đi đường , cần phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông ) | - Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đói để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chửa các vần oanh , uyt .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đồi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu , iêm .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần , 2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học | | | |
| **3. Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A(20’)** | | | | |
| - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học .  - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , tình huống Gặp ai đó lấn đấu và em muốn người đã biết về cu thì cần giới thiệu . Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng ( Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn , Có lỗi với người khác xin lỗi , Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép , khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng . | | | HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học | |
| **Tiết 2:**  **4. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi (12’)** | | | | |
| GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi  - Một số ( 2 - 3 ) HS kể trước lớp , mỗi HS kể một trường hợp :  - GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã để cập và có thể bổ sung thêm .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu , có cách kế rõ ràng . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi | | | HS làm việc nhóm đôi | |
| **5. Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm (9’)** | | | | |
| - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi , thảo luận về điều HS nên làm hoặc không nên làm  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm  - GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo . | | - Từng HS tự viết 1 - 2 cầu về nội dung vừa thảo luận . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp . | | |
| **6. Đọc mở rộng (12’)** | | | | |
| Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày .  GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi : Nhờ đâu em có được cuốn sách này ( mua , mượn , được tặng ... ) ? Cuốn sách này viết về cái gì ? Có gì thú vị hay dáng chú ý trong cuốn sách ...  Một số ( 3 - 4 ) HS nổi trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thủ vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | | | | HS làm việc nhóm đôi hoặc nhỏ 4. Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc , về điều các em học được |
| **7. Củng cố (3’)** | | | | |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | | | |  |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 16: ĂN UỐNG HẰNG NGÀY (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 1**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **MỞ ĐẦU:**  **\* Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.  - Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.  **\* Nội dung:** Múa hát  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời HS cùng thảo luận về lời con ong ở trang 108: “Tất cả chúng ta đều cần ăn sống hằng ngày. Vì sao?” | HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: để chóng lớn, để vui chơi, để có sức khoẻ, để học tập,... |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **1. Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh**  **Mục tiêu:**  - Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| GV mời HS quan sát hình trang 109 (SGK) và trả lời các câu hỏi:  Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống:  + Cần ăn, uống để cơ thể khoẻ mạnh.  + Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ. | - Đại diện một số nhóm chỉ vào hình vẽ và nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khoẻ mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.  - Tiếp theo, cả lớp phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể**  **Mục tiêu:**  Xác định được những loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút quan sát hình  Mời đại diện nhóm trả lời  GV giúp HS nêu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc. | HS quan sát các hình vẽ ở cuối trang 109 (SGK) và thảo luận: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng?  Gợi ý: Em có thể bị đau bụng bị tiêu chảy bị ngộ độc...  Đại diện một vài nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác góp ý bổ sung.  Kết thúc hoạt động này, GV giúp HS nếu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài. Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm | HS nêu lưu loát tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, xác định nhưng loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**TOÁN**

**BÀI : LUYỆN TẬP**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Thực hiện được cộng, trừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc giải các bài toán, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả bài toán, cách giải quyết bài toán, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL mô hình hoá toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bàil**  ***Lưu ý:*** GV có thể đặt câu hỏi để HS nói cách tính nhanh với các phép cộng dạng 10 + 6, các phép trừ dạng 17-7. GV nêu một số phép tính khác dạng trên đê HS thực hành. HS có thể tự nêu phép tính dạng 10 + 6, 17 - 7 đố bạn trả lời.  **Bài 2**  GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.  GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).  HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại điện trình bày.  **Bài 3**  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 6 + 3 = 9.  Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.  Phép tính: 5-1=4.  Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.  HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4**  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 18 - 4 = 14.  Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.  HS kiêm tra lại phép tính và câu trả lời.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 hoặc dạng 14 + 3, 17 - 2 đã học.  Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?  HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.  HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).  HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao  HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). |

Ngày soạn: Ngày 23 tháng 2 năm 2022

Ngày giảng: Thứ sáu ngày 26 tháng 2 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Điều em cần biết thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một vần đề thuộc chủ điểm Điều em cần biết .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học : Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chữa văn oanh, uyt,iêu, iêm (15’)** | | | | |
| GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học .  - GV nền chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ỏn một lần nhiều văn ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bải mà HS đã học . GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , với bài Rửa tay trước khi ăn thì chọn lời khuyên cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh , Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng ( Lời chào – Nhở chào hỏi khi gặp gỡ ; Khi mẹ vắng nhà – Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình ; Nếu không may bị lạc - Khi đi chơi chỗ đông người , phải chú ý đề phòng bị lạc ; Đèn giao thông - Khi đi đường , cần phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông ) | - Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đói để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chửa các vần oanh , uyt .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đồi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu , iêm .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần , 2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học | | | |
| **3. Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A(20’)** | | | | |
| - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học .  - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , tình huống Gặp ai đó lấn đấu và em muốn người đã biết về cu thì cần giới thiệu . Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng ( Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn , Có lỗi với người khác xin lỗi , Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép , khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng . | | | HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học | |
| **Tiết 2:**  **4. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi (12’)** | | | | |
| GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi  - Một số ( 2 - 3 ) HS kể trước lớp , mỗi HS kể một trường hợp :  - GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã để cập và có thể bổ sung thêm .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu , có cách kế rõ ràng . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi | | | HS làm việc nhóm đôi | |
| **5. Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm (9’)** | | | | |
| - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi , thảo luận về điều HS nên làm hoặc không nên làm  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm  - GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo . | | - Từng HS tự viết 1 - 2 cầu về nội dung vừa thảo luận . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp . | | |
| **6. Đọc mở rộng (12’)** | | | | |
| Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày .  GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi : Nhờ đâu em có được cuốn sách này ( mua , mượn , được tặng ... ) ? Cuốn sách này viết về cái gì ? Có gì thú vị hay dáng chú ý trong cuốn sách ...  Một số ( 3 - 4 ) HS nổi trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thủ vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | | | | HS làm việc nhóm đôi hoặc nhỏ 4. Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc , về điều các em học được |
| **7. Củng cố (3’)** | | | | |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | | | |  |

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP TUẦN 26 ( 2 tiết)**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *Khi mẹ vắng nhà, Nếu không may bị lạn, Đèn giao thông.* . Thông qua hoạt động viết GV đọc cho học sinh viết lại một đoạn trong bài Đèn giao thông Nghe viết một đoạn ngắn.

**2.Phát triển năng lực:**

Kĩ năng quan sát,nghe hiểu, viết trả lời câu hỏi thành thạo .

**3.Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3’  10’ | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1.Ôn  -Trong tuần vừa qua các em đã được học những bài tập đọc nào ?  - Bài nào là văn xuôi ?  - Bài nào thuộc thể loại thơ ?  2. Đọc lại các bài tập đọc đã học trong tuần.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc từng bài.  Mỗi bài khoảng 3- 4 em đọc theo yêu cầu của giáo viên. | - HS thảo luận nhóm đôi.  *- Khi mẹ vắng nhà, Nếu không may bị lạn, Đèn giao thông*  *- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 20’  2’ |  |  |
| 3. Viết  - Nghe viết một đoạn trong bài Hoa Yêu thương  - GV đọc mẫu  *- Những chữ nào được viết hoa?, tại sao?*  - GV lưu ý HS một số vấn để chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả  Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ.  GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  ***4. Làm bài tập VBT trang 33,34*** | -2 HS đọc đoạn viết  HS làm việc theo nhóm  HS làm vào vở BT  Chia sẻ  Nhận xét |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1. RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN** | | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + chúng em , cô giáo , dạy rửa tay , đúng cách  + luôn , nhớ , em , trước khi , rửa tay , ăn  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu .  - GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách . / Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn . ) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | | Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . |
| **Bài 2. LỜI CHÀO** | | |
| Dùng từ ngữ phù hợp ( vàng , nhỏ , chào , ông ) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở GV trình chiếu đoạn thơ ( có nhiều chỗ trống )  Gà con ..........xíu  Lông ............ dễ thương  Gặp .......... trên đường  Cháu ... ... ông ạ  và nêu nhiệm vụ . Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý ( vàng , nhỏ , chào , ông ) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ  - GV trình chiều đoạn thơ đã hoàn chỉnh . Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ .  Gà con nhỏ xíu  Lông vàng dễ thương  Gặp ông trên đường  Cháu chào ông ạ . | | HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý ( vàng , nhỏ , chào , ông ) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ  - HS viết đoạn thơ vào vở . |
| **Bài 3 , KHI MẸ VÀNG NHÀ** | | |
| Viết lại các cầu cho đúng chính tả  - GV trình chiếu hai câu viết sai chính tả  + Hôm nay nam cùng bố mẹ về quê  + Mẹ dặn nam nhớ đóng cửa cẩn thận  - GV yêu cầu HS phát hiện lỗi chính tả  GV và HS thống nhất phương án đúng .  GV trình chiếu hai câu đã chỉnh sửa . Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê . / Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận . )  - Một số ( 2 - 3 HS đọc thành tiếng cả hai câu . | | HS phát hiện lỗi chính tả ( không viết hoa tên riêng , không viết hoa đầu cầu , thiếu dấu chấm cuối câu ) . HS nêu các lỗi chính tả và cách sửa .  - HS viết vào vở |
| **Bài 4. NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC** | | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + giáp , Nam , chú công an , tìm đường về nhà  + xe buýt , băng , đếnt , Hà , nhà bà nội  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .  - HS viết vảo vở các cầu đã được sắp xếp đúng . | | HS sắp xếp các từ ngữ  HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả ( Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà , / Hà đến nhà hà nội bằng xe buýt . ) |
| **Bài 5. ĐÈN GIAO THÔNG** | | |
| Viết một câu về điều em cần biết khi đi đường  - Đây là bài tập viết cậu sáng tạo , GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này . GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng , GV có thể nêu cầu hỏi gợi ý : Theo em , khi đi đường , em cần lưu ý điều gì ? HS có thể dựa vào bài vừa học ( Đèn giao thông để tìm câu trả lời . Đó cũng có thể là lời khuyên dành cho bạn bè khi đi đường | - Một số ( 2 – 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp . ( Chẳng hạn , Khi đi đường , em cẩn tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông . Hoặc gọn hơn : Khi đi đường em cần tuân thủ đèn giao thông . )  HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV | |

**======================================**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**BÀI 16: ĂN UỐNG HẰNG NGÀY (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

**Tiết 2**

1. **Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

1. **Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **2. CÁC BỮA ĂN TRONG NGÀY**  **Hoạt động 3: Xác định số bữa ăn và những thức ăn thường dùng hàng ngày**  **\* Mục tiêu**  - Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống được sử dụng trong mỗi bữa.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời hs quan sát hình 110 và trả lời các câu hỏi  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS | HS quan sát hình trang 110 (SGK), thay nhau hỏi và trả lời các câu hỏi tương tự câu hỏi của các bạn trong hình.  Đại diện một cặp xung phong nói số bữa các em ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống các em thường sử dụng trong mỗi bữa.  Kết thúc hoạt động này, dẫn đến giá trị lời con ong trang 110 (SGK). Đồng thời, GV cũng có thể khuyên thêm HS:  - Nên ăn đủ no tất cả các bữa, đặc biệt là bữa sáng, để có đủ sức khoẻ học tập tốt và chóng lớn.  -Trong mỗi bữa ăn, cần ăn các loại thức ăn như cơm hoặc bánh mì hay bún, phở,... thịt hoặc tôm, cá, trứng, sữa,...; các loại rau xanh, quả chín,...  - Nước cũng rất cần cho cơ thể, vì vậy không nên chỉ uống khi khát mà cần có ý thức uống đủ nước. Mỗi ngày chúng ta cần cung cấp cho cơ thể khoảng từ 4 đến 6 cốc nước. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đi siêu thị”**  **Mục tiêu:**  - Tập lựa chọn những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, an toàn cho mỗi bữa ăn trong ngày.  - Quan sát, so sánh một số mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn.  - Bước đầu hình thành kĩ năng ra quyết định.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia sắp xếp, bày những tranh ảnh, vỏ hộp, bao bì và các mẫu vật, vật thật (ví dụ một số rau củ quả sẵn có ở địa phương) đã được HS và GV mang đến lớp thành các khu bản hàng trong siêu thị”.  - GV phổ biến cách chơi cho các nhóm  + Nhóm “các gia đình” sẽ bàn nhau nên mua thức ăn cho bữa nào trong ngày và dự kiến trước những thức ăn, đồ uống sẽ mua trong siêu thị”.  + Nhóm “các nhân viên siêu thị” cũng bàn xem, siêu thị sẽ quảng cáo giảm giá một số mặt hàng. Ví dụ: một số rau quả không còn tươi hoặc một số thức ăn, đồ uống sắp hết hạn sử dụng,...  GV cho các nhóm trình bày những thực phẩm và rau quà nhóm minh đã mua được như gợi ý ở bước 4. Các nhóm nhận xét lẫn nhau xem đã chọn được thức ăn đảm bảo cho một bữa ăn hay chưa. | Một số HS xung phong làm nhân viên siêu thị. Những HS còn lại được chia thành các gia đình”. Mỗi gia đình khoảng 3 – 4 người. Mỗi gia đình cần có làn (gió) hoặc rô để đi mua hàng (lưu ý: không sử dụng túi nilon dùng 1 lần).  Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn trên của GV.  Các gia đình” sẽ đi quanh các gian hàng ở siêu thị để tìm đúng thứ cần mua.  Lưu ý: Trong quá trình lựa chọn hàng , các gia đình ” cần quan sát , so sánh để chọn ra thức ăn tươi ngon , đọc kĩ hạn sử dụng ghi trên bao bì để tránh mua phải những thức ăn sắp hết hạn hoặc đã quá hạn sử dụng ,... Các nhân viên siêu thị có thể dùng “ loa để giới thiệu một số mặt hàng giảm giá ,...  - Sau khi mua hàng, các “gia đình” về vị trí của mình để trình bày, giới thiệu Tạc với cả lớp. Đồng thời nói rõ những thức ăn những thứ của nhóm mình đã mua này được mua cho bữa ăn nào trong ngày. |

* Dự kiến tiêu chí đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **Nội dung** | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. | HS lựa chọn thức ăn, trình bày trước lớp và nhận xét lẫn nhau trong Hoạt động 3. tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng. hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. |

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Chia sẻ cảm xúc của mình khi giúp đỡ hàng xóm hoặc khi nhận được lời khen của những người hàng xóm.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bông hoa khen thưởng…
2. **III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  14 phút    8 phút  10 phút  2 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **4.** **Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo. |